

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma  
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 16.10.2021

---

**ĐÃ LÀM THÌ LÀM CHO TỐT**  
**Kinh Tāyana (Tāyanasuttam)**

**CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM THỨ NHẤT (S.i,49)**

*Có những việc trong cuộc sống không nên nỡ vờ như nấu cơm mà không đủ lửa thì kể như bỏ không ăn được. Đời tu cũng vậy. Sự lôi kéo bên ngoài và dục niệm trong lòng là giòng chảy khó cưỡng. Muốn cắt đoạn giòng chảy không thể không tận lực bình sinh. Bài kệ này nói lên tâm niệm cần có của một người xuất gia do một vị trời nói nhưng được Đức Phật chuẩn thuận và khuyến chư tăng nên xem đó làm tâm niệm. Đây là điểm rất đáng nói: lời hay ý đẹp dù ai nói cũng đáng để khắc cốt ghi tâm. Tại các xứ Phật giáo ngày nay bài kệ này cũng là trong những bài kinh nhật tụng của chư Tăng.*



**Kinh Văn**

**Sāvattṇidānaṃ. Atha kho tāyano devaputto purāṇatitthakaro abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhito kho tāyano devaputto bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi –**

1) Tại Sāvattṇī Rồi Thiên tử Tāyana, trước kia thuộc ngoại đạo sư, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Tāyana nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

**“Chinda sotaṃ parakkamma, kāme panuda brāhmaṇa;  
Nappahāya munī kāme, nekattamupapajjati.**

**“Kayirā ce kayirāthenaṃ, daḷhamenaṃ parakkame;  
Sithilo hi paribbājo, bhiiyo ākirate rajaṃ.**

**“Akataṃ dukkaṭaṃ [dukkataṃ (sī. pī.)] seyyo, pacchā tapati dukkaṭaṃ;  
Kataṅca sukataṃ seyyo, yaṃ katvā nānutappati.**

**“Kuso yathā duggahito, hatthamevānukantati;  
Sāmaññaṃ dupperāmaṭṭhaṃ, nirayāyūpakaddhati.  
“Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ, saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ;  
Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ, na taṃ hoti mahapphala”nti.**

2) " Ôi này Bà-la-môn,  
Tinh tấn, cắt dòng nước,  
Đoạn trừ và tiêu diệt,  
Mọi tham đắm dục vọng.  
Ăn sĩ không đoạn dục,  
Không chứng được nhứt tâm.  
Nếu làm việc phải làm,  
Cần kiên trì, tinh tấn.  
Xuất gia, nếu biếng nhác,  
Càng tung vãi bụi trần.  
Không làm, hơn làm dở,  
Làm dở sau khổ đau.  
Đã làm nên làm tốt,  
Làm tốt không khổ đau.  
Như nắm vụng lá cỏ,  
Có thể bị đứt tay.  
Sa-môn hạnh vụng tu,  
Kéo đến cõi địa ngục.  
Mọi sở hành biếng nhác,  
Mọi hạnh tu ô nhiễm,  
Ác hạnh trong Phạm hạnh,  
Không đưa đến quả lớn.

**Idamavoca tāyano devaputto; idaṃ vatvā bhagavantaṃ abhivādetvā  
padakkhiṇaṃ katvā tatthevantaradhāyīti.**

3) Thiên tử Tāyana nói như vậy. Sau khi nói xong, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ ấy.

**Atha kho bhagavā tassā rattiyā accayena bhikkhū āmantesi –**

4) Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, liền gọi các Tỷ-kheo.

**“imaṃ, bhikkhave, rattiṃ tāyano nāma devaputto purāṇatitthakaro abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yenāhaṃ tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā maṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhito kho, bhikkhave, tāyano devaputto mama santike imā gāthāyo abhāsi –**

5) -- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay Thiên tử Tāyana, trước kia thuộc ngoại đạo sư, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Tāyana nói lên bài kệ này trước mặt Ta:

**“Chinda sotaṃ parakkamma, kāme panuda brāhmaṇa;  
Nappahāya munī kāme, nekattamupapajjati.**

**“Kayirā ce kayirāthenaṃ, daḷhamenaṃ parakkame;  
Sithilo hi paribbājo, bhiyyo ākirate rajaṃ.**

**“Akaṭaṃ dukkaṭaṃ seyyo, pacchā tapati dukkaṭaṃ;  
Katañca sukataṃ seyyo, yaṃ katvā nānutappati.**

**“Kuso yathā duggahito, hatthamevānukantati;  
Sāmaññaṃ dupparāmaṭṭhaṃ, nirayāyūpakadḍhati.**

**“Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ, saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ;  
Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ, na taṃ hoti mahapphala”nti.**

6) "Ôi này Bà-la-môn  
Tinh tấn cắt dòng nước,  
Đoạn trừ và tiêu diệt,  
Mọi tham đắm dục vọng.  
Ăn sĩ không đoạn dục,  
Không chứng được nhứt tâm.  
Nếu làm việc khó làm,  
Cần kiên trì tinh tấn,  
Xuất gia nếu biếng nhác,  
Càng tung vãi bụi trần.  
Không làm, hơn làm dở,  
Làm dở sau khổ đau.  
Đã làm nên làm tốt,  
Làm tốt không khổ đau.  
Như nắm vụng lá cỏ,  
Có thể bị đứt tay,

Sa-môn hạnh vụng tu,  
Kéo đến cõi địa ngục.  
Mọi sở hành biếng nhác,  
Mọi hạnh tu ô nhiễm,  
Ác hạnh trong Phạm hạnh,  
Không đưa đến quả lớn."

Bản hiệu đính:

*Ra sức đoạn giòng chảy,  
Phạm chí diệt tham cầu,  
Ăn sĩ không đoạ dục,  
Tu hoài không tới đâu.*

*Muốn làm điều nên làm,  
Phải kiên trì phần đầu,  
Xuất gia không tinh cần,  
Chỉ vậy thêm bụi bần.*

*Làm dở thà đừng làm,  
Làm sai phải hối hận,  
Đã làm hãy làm tốt,  
Làm đúng không ăn năn.*

*Cỏ kusa vụng nắm,  
Sẽ khiến tay bị đứt,  
Đòi sa môn vụng tu,  
Sẽ dẫn đến địa ngục.*

*Những ai sống chệnh mảng,  
Vớ giới hạnh nhiễm ô,  
Phạm hạnh đáng nghi ngờ,  
Quả có gì đáng nói.*

**“Idamavoca, bhikkhave, tāyano devaputto, idaṃ vatvā maṃ abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā tatthevantaradhāyi. Uggāṇhātha, bhikkhave, tāyanagāthā; pariyaṇuṇātha, bhikkhave, tāyanagāthā; dhāretha, bhikkhave, tāyanagāthā. Atthasaṃhitā, bhikkhave, tāyanagāthā ādibrahmacariyikā”ti.**

7) Nay các Tỷ-kheo, Thiên tử Tāyana nói như vậy. Nói vậy xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta và biến mất tại chỗ. Nay các Tỷ-kheo, hãy đọc bài kệ của Tāyana. Nay các Tỷ-kheo, hãy học thuộc lòng bài kệ của Tāyana. Nay các Tỷ-kheo, bài kệ của Tāyana có đầy đủ nghĩa lợi và chính là căn bản của Phạm hạnh.



**Chinda sotam̐ parakkamma** = Nỗ lực, đoạn giòng chảy

**kāme panuda brāhmaṇa** = Phạm chí diệt dục vọng

**Nappahāya munī kāme** = Ăn sĩ không đoạn dục

**Nekattamupapajjati** = Không đạt được nhất thể

**Kayirā ce kayirāthenam̐** = Muốn làm điều nên làm

**daḷamenam̐ parakkame** = Cần kiên trì phấn đấu

**Sithilo hi paribbājo** = Xuất gia không tinh cần

**bhiyyo ākirate rajam̐** = Chỉ vậy thêm bụi bẩn

**Akataṃ dukkaṭam̐ seyyo** = Làm dở thà đừng làm

**pacchā tapati dukkaṭam̐** = Làm rồi phải hối hận

**Katañca sukataṃ seyyo** = Đã làm hãy làm tốt

**yam̐ katvā nānutappati** = Làm rồi không ăn năn

**Kuso yathā duggahito** = Cỏ kusa vụng nắm

**Hatthamevānukantati** = Thì sẽ cắt đứt tay

**Sāmaññam̐ dupparāmaṭṭham̐** = Đòi sa môn vụng tu

**nirayāyūpakadḍhati** = Sẽ dẫn đến địa ngục

**Yam kiñci sithilam kammaṃ** = Với ai sống chệnh mảng

**saṅkiliṭṭhañca yam vatam** = Giới hạnh nhiễm ô

**Saṅkassaram brahmacariyam** = Phạm hạnh đáng nghi ngờ

**na tam hoti mahapphalan ”ti** = Không kết quả đáng kể



### **Thích nghĩa**

Theo Sớ giải, thiên tử Tāyana kiếp trước là một ngoại đạo (*tittha*) nhưng do tin nghiệp báo, một trường hợp hiếm hoi, nên được sanh thiên. Khi nhìn lại kiếp trước vị này phát tâm kính ngưỡng Đức Phật và đến bạch Đức Thế Tôn về đời sống phạm hạnh.

Từ ngữ *parakkamma* chỉ cho sự phát tâm đồng mãnh gồm ba giai đoạn: muốn làm, cố làm và quyết làm (*ārambhadhātu, nikkamadhātu, parakkamadhātu*).

**Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu**  
**Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng**  
**-ooOoo-**

## 8. Tāyanasuttam [Mūla]

89. Sāvattthinidānaṃ. Atha kho tāyano devaputto purāṇatitthakaro abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho tāyano devaputto bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi –

“Chinda sotaṃ parakkamma, kāme panuda brāhmaṇa;

Nappahāya munī kāme, nekattamupapajjati.

“Kayirā ce kayirāthenaṃ, daḥhamenaṃ parakkame; Sithilo hi paribbājo, bhiyyo ākirate rajaṃ.

“Akaṭaṃ dukkaṭaṃ [dukkataṃ (sī. pī.)] seyyo, pacchā tapati dukkaṭaṃ; Katañca sukataṃ seyyo, yaṃ katvā nānutappati.

“Kuso yathā duggahito, hatthamevānukantati; Sāmaññaṃ dupparāmaṭṭhaṃ, nirayāyūpakaddhati.

“Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ, saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ; Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ, na taṃ hoti mahapphala”nti.

Idamavoca tāyano devaputto; idaṃ vatvā bhagavantaṃ abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā tatthevantaradhāyīti.

Atha kho bhagavā tassā rattiyā accayena bhikkhū āmantesi – “imaṃ, bhikkhave, rattiṃ tāyano nāma devaputto purāṇatitthakaro abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yenāhaṃ tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā maṃ abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho, bhikkhave, tāyano devaputto mama santike imā gāthāyo abhāsi –

“Chinda sotaṃ parakkamma, kāme panuda brāhmaṇa; Nappahāya munī kāme, nekattamupapajjati.

“Kayirā ce kayirāthenaṃ, daḥhamenaṃ parakkame; Sithilo hi paribbājo, bhiyyo ākirate rajaṃ.

“Akaṭaṃ dukkaṭaṃ seyyo, pacchā tapati dukkaṭaṃ; Katañca sukataṃ seyyo, yaṃ katvā nānutappati.

“Kuso yathā duggahito, hatthamevānukantati; Sāmaññaṃ dupparāmaṭṭhaṃ, nirayāyūpakaddhati.

“Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ, saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ; Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ, na taṃ hoti mahapphala”nti.

“Idamavoca, bhikkhave, tāyano devaputto, idaṃ vatvā maṃ abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā tatthevantaradhāyī. Uggaṇhātha, bhikkhave, tāyanagāthā; pariyāpuṇātha, bhikkhave, tāyanagāthā; dhāretha, bhikkhave, tāyanagāthā. Atthasaṃhitā, bhikkhave, tāyanagāthā ādibrahmacariyikā”ti.

## 8. Tāyanasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

**89.** Aṭṭhame **purāṇatitthakaroti** pubbe titthakaro. Ettha ca titthaṃ nāma dvāsaṭṭhi diṭṭhiyo, titthakaro nāma tāsam uppādako satthā. Seyyathidaṃ nando, vaccho, kiso, saṃkicco. Purāṇādayo pana titthiyā nāma. Ayaṃ pana diṭṭhiṃ uppādetvā kathaṃ sagge nibbattoti? Kammavāditāya. Esa kira uposathabhaddāni adāsi, anāthānaṃ vattaṃ paṭṭhapesi, patissaye akāsi, pokkharāṇiyo khaṇāpesi, aññampi bahum kalyāṇaṃ akāsi. So tassa nissandena sagge nibbatto, sāsanaṃ pana niyyānikabhāvaṃ jānāti. So tathāgatassa santikaṃ gantvā sāsanaṃ ucchavikā vīriyappaṭisaṃyuttā gāthā vakkhāmīti āgantvā chinda sotantiādimāha.

Tattha **chindāti** aniyamitaāṇatti. **Sotanti** taṇhāsotaṃ. **Parakkammāti** parakkamitvā vīriyaṃ katvā. **Kāmeti** kilesakāmeṃ vattukāmeṃ. **Panudāti** nīhara. **Ekattanti** jhānaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – kāme ajahitvā muni jhānaṃ na upapajjati, na paṭilabhatīti attho. **Kayirā ce kayirāthenanti** yadi vīriyaṃ kareyya, kareyyātha, taṃ vīriyaṃ na osakkeyya. **Daḷhamenaṃ parakkameti** daḷhaṃ enaṃ kareyya. Sithilo hi paribbājoti sithilagahitā pabbajjā. **Bhiyyo ākirate rajanti** atirekaṃ upari kilesarajaṃ ākirati. **Akataṃ dukkaṭaṃ seyyoti** dukkaṭaṃ akatameva seyyo. **Yaṃ kiñcīti** na kevalaṃ dukkaṭaṃ katvā katasāmaññaṃ eva, aññampi yaṃ kiñci sithilaṃ kataṃ evarūpameva hoti. **Samkiliṭṭhanti** dukkarakārikavataṃ. Imasmiṃ hi sāsane paccayahetu samādinnaḍḍhataṃ samkiliṭṭhameva. **Saṅkassaranti** saṅkāya saritaṃ, “idampi iminā kataṃ bhavissati, idampi iminā”ti evaṃ āsaṅkitaṃ. **Ādibrahmacariyikāti** maggabrahmacariyassa ādibhūtā pubbapadhānabhūtā. Aṭṭhamāṃ.